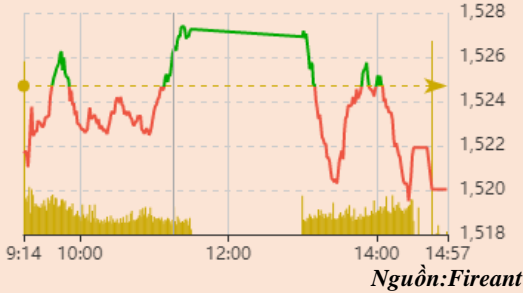


## Vận động trong ngày



## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.520,03	456,10
Thay đổi (%)	-0,31%	-0,56%
Thay đổi	-4,67	-2,59
Tổng KLGD	675,43	94,18
Tổng GTGD	21.784,07	2.919,06
NĐTNN ròng (tỷ)	-275,94	-17,64
PE	17,55	21,96

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.539,20	1.525,30
Thay đổi (%)	-0,57%	-0,20%
Thay đổi	-8,84	-3,1
Basis	13,90	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	0,94%	107,7%
Hóa chất L2	-0,24%	161,1%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,18%	154,5%
XD và Vật liệu L2	-0,19%	84,7%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,75%	64,4%
Ô tô và phụ tùng L2	-0,37%	62,5%
Thực phẩm và đồ uống	-0,07%	34,2%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,07%	99,8%
Y tế L2	0,89%	32,4%
Bán lẻ L2	-0,04%	145,1%
Truyền thông L2	-1,65%	35,3%
Du lịch và Giải trí L2	0,14%	22,2%
Viễn thông L2	1,57%	34,8%
Điện, nước & xăng L2	0,93%	55,9%
Bảo hiểm L2	-0,12%	54,6%
Bất động sản L2	-0,16%	69,3%
Dịch vụ tài chính L2	-0,47%	243,2%
Ngân hàng L2	-0,95%	108,1%
CNTT L2	0,04%	132,5%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN- Index giảm 4,67 điểm xuống mốc 1.520,03 điểm (-0,31%). Áp lực bán gia tăng ở nhóm về cuối phiên đã phủ nhận hoàn toàn nỗ lực tăng điểm trước đó và khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ.
- Nhóm chứng khoán, nhóm ngân hàng, BĐS tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh do dòng tiền thận trọng trước những sai phạm của Tân Hoàng Minh. Trong đó, nhóm ngân hàng có nhiều mã cổ phiếu tác động tiêu cực lên chỉ số nhất.
- Tuy nhiên, sắc xanh vẫn hiện diện ở nhiều nhóm ngành. Tiêu biểu là nhóm xây dựng tiếp tục thu hút dòng tiền trước các thông tin tích cực về việc bắt đầu triển khai gói đầu tư công từ tháng 4. Bên cạnh đó, nhóm thủy sản, dầu khí, logistic cũng duy trì sắc xanh với kỳ vọng các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh khả quan trong quý 1/2022.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại mở rộng bán ròng với giá trị khoảng 275,19 tỷ đồng tập trung vào các mã VHM, VIC, HPG.
- Mặc dù thị trường giảm điểm nhưng việc dòng tiền vẫn đang luân chuyển trên thị trường và tìm đến các nhóm ngành có triển vọng kết quả kinh doanh tốt cho thấy sự kỳ vọng tích cực của dòng tiền đối với thị trường.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

VN-Index đã bứt phá thất bại vùng đỉnh cũ 1.530 điểm khi kết phiên với một nền giảm bóng nền trên dài. Tuy nhiên, thanh khoản tiếp tục giảm dần cho thấy áp lực bán tại vùng giá cao là không quá lớn. Trong bối cảnh VN-Index vừa ghi nhận diễn biến bùng nổ thì việc điều chỉnh về lấp gap sẽ giúp đà tăng trở nên vững chắc hơn.

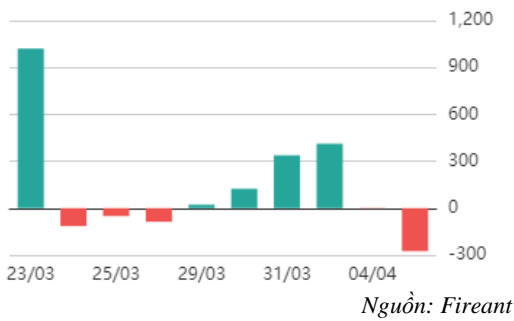
## Khuyến nghị:

Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng các cổ phiếu đang nhận được sự chú ý của dòng tiền và vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng như xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, bất động sản.

- *Kịch bản 1:* VN-Index điều chỉnh tích lũy quanh vùng 1.520 điểm
- *Kịch bản 2:* VN-Index tiếp diễn đà tăng lên vùng 1.540 điểm..



**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



**DIỄN TIN TRONG NƯỚC**

**Tin kinh tế trong nước**

- [12 dự án thua lỗ nghìn tỷ của ngành công thương hiện giờ ra sao?](#)
- [Đền hạn chót nhưng chưa doanh nghiệp nào nộp tiền đầu giá 'đất vàng' Thủ Thiêm](#)
- [Kín tour du lịch trong nước và quốc tế nghỉ lễ 30/4 tới](#)

**Tin doanh nghiệp trong nước**

- [Bắt thêm một em gái của Chủ tịch FLC Trịnh Văn Quyết](#)
- [Chứng khoán An Bình \(ABS\) lên tiếng về lô trái phiếu bị hủy bỏ của Tân Hoàng Minh](#)
- [Chứng khoán Bảo Việt giải trình trách nhiệm liên quan đến lô trái phiếu bị hủy bỏ của công ty con Tập đoàn Tân Hoàng Minh](#)

**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



Nguồn: Fireant

**Chỉ số thế giới**

Dow Jones	249,12	0,71%
DAX	71,68	0,49%
FTSE100	21,02	0,28%
Nikkei 225	70,49	0,25%
Hang Seng	42,7	0,19%

**Hợp đồng tương lai chỉ số**

US30*	130,8	0,37%
DAX*	95,7	0,66%
FTSE100*	32,5	0,43%
Nikkei 225*	135	0,49%
Hang Seng*	36	0,16%

\* Số liệu của phiên liền trước

**DIỄN TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI****Tin kinh tế thế giới**

[Bất chấp áp lực khủng khiếp từ phương Tây, Nga vẫn có đồng minh ngay giữa lòng EU và NATO](#)

[WB hạ dự báo tăng trưởng khu vực Đông Á - Thái Bình Dương](#)

[Ông Putin tung thêm "đòn hiểm": Nga có thể trả tiền thuê máy bay nước ngoài bằng đồng rúp](#)

**Tin hàng hóa thế giới**

[Sau dầu thô, châu Âu lại 'trống đánh xuôi, kèn thổi ngược' với kim loại từ Nga](#)

[Thị trường ngày 5/4: Giá dầu, vàng, nông sản tăng nhanh, cao su đạt "đỉnh" 1 năm](#)

[Giá thép xây dựng hôm nay 5/4: Tiếp đà tăng, ghi nhận mức 5.160 nhân dân tệ/tấn](#)

**Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa**

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	103,28	4,04%	-9,32%	7,90%	37,93%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	107,53	3,01%	-10,87%	9,76%	38,25%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	3,20	1,59%	-7,78%	9,12%	43,85%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.932,44	0,42%	-1,33%	1,29%	5,69%	PNJ
Bạc	USD/ounce	24,05	-2,28%	-5,72%	-1,52%	3,36%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.602,25	1,23%	-6,31%	-2,55%	19,64%	HKB
Gạo	USD/cwt	16,00	-0,06%	-1,60%	4,13%	7,74%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	23,55	-0,59%	5,04%	12,57%	27,85%	
Cao su	JPY/Kg	266,00	3,38%	3,10%	1,72%	19,39%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,61	1,24%	0,00%	8,94%	3,87%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	230,60	0,96%	3,94%	-1,56%	1,99%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	966,50	0,17%	-4,12%	-27,70%	-15,80%	PTB
Heo nạc	UScent/lbs	99,45	-1,83%	-7,47%	-3,91%	22,06%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	154,00	0,65%	5,48%	12,82%	32,76%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.115,00	0,00%	3,25%	8,46%	12,47%	HSG,HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2204	-3,10 (-0,20%)	1.526,30	1.525,30	1.532,70	1.523,50	104.939
VN30F2205	-4,10 (-0,27%)	1.524,40	1.523,20	1.531,10	1.522,00	331
VN30F2206	-5,70 (-0,37%)	1.521,90	1.520,50	1.526,50	1.518,20	66
VN30F2209	-3,60 (-0,24%)	1.521,70	1.518,50	1.523,10	1.517,00	103

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TRC	50,5	+3,30/+6,99%	132.500
QBS	8,57	+0,56/+6,99%	7.104.000
CNG	39,95	+2,60/+6,96%	626.100
LCG	22,55	+1,45/+6,87%	18.528.000
ELC	28,85	+1,85/+6,85%	3.501.400

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SMA	13,3	-1,00/-6,99%	170.200
NVT	27	-2,00/-6,90%	169.000
MCP	28,1	-2,05/-6,80%	6.500
VFG	63,5	-4,50/-6,62%	7.500
HTV	16,4	-1,05/-6,02%	85.300

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
RCL	23,3	+2,10/+9,91%	100
DNC	92,1	+8,30/+9,90%	100
VDL	20	+1,80/+9,89%	100
SDN	54,5	+4,90/+9,88%	300
CKV	22,3	+2,00/+9,85%	8.400

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MHL	10	-1,10/-9,91%	76.400
L62	7,3	-0,80/-9,88%	102.300
KSD	11,1	-1,20/-9,76%	186.900
PEN	13,5	-1,40/-9,40%	34.000
VMS	15	-1,50/-9,09%	1.500

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
NVL	87,7	+1,20/+1,39%	596.200
FUEVFNVD	32,1	-0,20/-0,62%	873.700
HCM	35,3	-0,70/-1,94%	405.000
HDB	28,8	-0,35/-1,20%	453.200
DXG	43,9	+0,30/+0,69%	290.500

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	76,4	+0,10/+0,13%	-889.600
VIC	82,3	-0,40/-0,48%	-725.100
HPG	46,1	+0,25/+0,55%	-1.018.800
KDH	52	-0,80/-1,52%	-824.300
GMD	59,5	+0,60/+1,02%	-597.000



## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,1	16,59	5/08/2020	30,5				177,9%	
CTG	32,35	27,5	1/04/2021	50				17,6%	
ACB	33	26,72	1/04/2021	40				23,5%	
MBB	32,65	24,6	10/05/2021	40				32,7%	
SSI	44,3	38,6	24/05/2021	37				14,8%	
TCB	49,05	51,1	22/07/2021	55,4				-4,0%	
VPB	38,3	34,75	22/07/2021	70,5				10,2%	
MBB	32,65	28,35	23/07/2021	32,6				15,2%	
MBS	36,9	29,2	22/07/2021	36				26,4%	
VND	34,6	17,53	22/07/2021	51				97,4%	
NLG	56	40	22/07/2021	50,7				40,0%	
KDH	52	51,7	20/01/2022	62				0,6%	
AGG	47,8	45,5	20/01/2022	72				5,1%	
KBC	54	33,1	22/07/2021	40,3				63,1%	
SZC	77,8	39,55	22/07/2021	43				96,7%	
FMC	70,6	35,3	22/07/2021	37,3				100,0%	
ANV	43,2	27	22/07/2021	33,3				60,0%	
VHC	96,1	40,55	22/07/2021	43,5				137,0%	
GEG	27,6	23,3	20/01/2022	35				18,5%	
QTP	18	19,1	20/01/2022	28,5				-5,8%	
PNJ	117,8	94,4	20/01/2022	120				24,8%	
KSB	48,9	45,2	20/01/2022	58,5				8,2%	

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NĂM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.